

Số: *1278*/QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày *28* tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Vinh**  
**giai đoạn 2018 - 2025, tầm nhìn 2030**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2009 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1016/QĐ-ĐHV ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Theo đề nghị của Trưởng các phòng: Hành chính Tổng hợp, Khoa học và Hợp tác quốc tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018 - 2020, tầm nhìn 2030.

**Điều 2.** Các đơn vị trực thuộc Trường có trách nhiệm lập kế hoạch hành động; mô tả các nhiệm vụ và hành động cụ thể, các bước thực hiện; yêu cầu và cam kết về nguồn lực và công tác tổ chức thực hiện phù hợp với Kế hoạch chiến lược của Nhà trường.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các đơn vị: Hành chính Tổng hợp, Khoa học và Hợp tác Quốc tế, Kế hoạch - Tài chính; Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Hội đồng Trường (để b/c);
- Lưu: HCTH, KHHTQT



GS.TS. Đinh Xuân Khoa



## KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

### Phát triển Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018 - 2025, tầm nhìn 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1278/QĐ-ĐHV ngày 28 tháng 12 năm 2018  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

#### Phần I

### GIỚI THIỆU BỐI CẢNH

#### 1. Thông tin chung về Trường

Tên Trường: Trường Đại học Vinh (Tên tiếng Anh: Vinh University)

Bộ chủ quản: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Địa chỉ: 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: (84 238) 3 855452

Fax: (84 238) 3 855269

Website: vinhuni.edu.vn

E-mail: vinhuni@vinhuni.edu.vn

#### 2. Bối cảnh Trường hiện nay

Xu thế toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế và sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng nền kinh tế tri thức đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao đảm bảo cho sự phát triển bền vững của đất nước. Nhiệm vụ chính của giáo dục và đào tạo là cung cấp nguồn nhân lực đó. Để thực hiện nhiệm vụ này, giáo dục và đào tạo nói chung, giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp (GDDH - TCCN) của nước ta nói riêng, không những phải mở rộng quy mô mà còn phải không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Thực hiện công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW, đến nay ngành giáo dục đã từng bước tăng cường kỉ cương, nền nếp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các cơ sở giáo dục và đào tạo. Một số điểm nhấn nổi bật đã thực hiện như: đổi mới chương trình, sách giáo khoa; phân luồng, đổi mới thi, kiểm tra đánh giá; tự chủ đại học...

Nhà trường đã từng bước mở rộng theo hướng đa ngành, đa cấp, đa lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu học tập, nâng cao trình độ của nhân dân trên địa bàn; chất lượng đào tạo các ngành sư phạm và nghiên cứu khoa học được xã hội ghi nhận. Cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư, đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu của cán bộ, giảng viên và người học. Trường là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học lớn của khu vực Bắc Trung Bộ.



Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ủng hộ chủ trương xây dựng Trường Đại học Vinh thành đại học vùng với các khoa - viện - trường trực thuộc; tiếp tục xây dựng Trường Đại học Vinh là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục của khu vực Bắc Trung Bộ; xây dựng tại Trường Đại học Vinh trung tâm đảm bảo chất lượng và trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục.

Hiện nay, Trường Đại học Vinh đang triển khai đề án tái cấu trúc nhà trường, sắp xếp lại các khoa và ngành nghề đào tạo trên cơ sở phân tích các tiềm năng, thế mạnh và thách thức. Trường Đại học Vinh tổ chức quy hoạch lại các hoạt động của nhà trường, tập trung nâng cao chất lượng tất cả các mặt hoạt động, đẩy mạnh các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nghệ An và khu vực Bắc Trung Bộ.

Nhà trường đã và đang tiến hành rà soát, quy hoạch lại các ngành và chuyên ngành đào tạo của Trường, làm cơ sở để phân tầng, xếp hạng và nâng cao hiệu quả đầu tư. Một số ngành và chương trình đào tạo chất lượng cao bắt đầu được triển khai.

Nhà trường phối hợp với các cơ sở đào tạo của địa phương trong vùng để bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các tỉnh trong vùng và một số địa bàn trọng điểm trong cả nước. Nhà trường phối hợp tốt với tỉnh Nghệ An và các địa phương trong vùng triển khai các chương trình đào tạo gắn với thực tiễn phát triển của các địa phương; triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học theo nhu cầu, đơn đặt hàng của tỉnh và của doanh nghiệp. Nhà trường quan tâm gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu khoa học, trong đó nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và đào tạo phải gắn liền với nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.

Trên cơ sở sắp xếp công tác tổ chức, nhân lực, Nhà trường đang triển khai thực hiện có hiệu quả, chất lượng công tác đào tạo, đào tạo lại giáo viên và bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục cho khu vực Bắc Trung Bộ.

Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh được Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập và cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục. Trường Đại học Vinh được Hiệp hội CDIO quốc tế kết nạp làm thành viên chính thức, được Tổ chức Đảm bảo chất lượng các trường đại học ASEAN (AUN-QA) chấp nhận là thành viên liên kết. Nhà trường đang nỗ lực nâng cao năng lực đội ngũ và đáp ứng các yêu cầu về cơ sở vật chất để được đảm nhận nhiệm vụ đảm bảo chất lượng và khảo thí năng lực ngoại ngữ theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách nhà nước, tranh thủ sự ủng hộ của tỉnh Nghệ An và các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh để đầu tư xây dựng nhà trường, đáp ứng yêu cầu của một trường đại học trọng điểm quốc gia. Nhờ sự ủng hộ mạnh mẽ của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, Trường Đại học



Vinh đang triển khai thực hiện các dự án: mở rộng cơ sở 1 tại Phường Bến Thủy và Trường Thi; khu nhà ở sinh viên cơ sở 2; khu nhà ở sinh viên Hưng Bình.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Trường Đại học Vinh cũng còn một số tồn tại, hạn chế cần sớm khắc phục như: quy mô đào tạo còn dàn trải, chưa bám sát nhu cầu của thị trường lao động; hoạt động nghiên cứu khoa học chưa thực sự nổi bật, chưa gắn kết chặt chẽ với hoạt động đào tạo, cũng như chưa góp phần giải quyết các vấn đề thực tiễn ở địa phương đặt ra; việc chủ động tham gia vào các hoạt động đổi mới giáo dục, nhất là giáo dục phổ thông còn hạn chế.

Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Trường mở rộng về kiểm điểm, đánh giá giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XXXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 khẳng định Phương hướng phát triển Nhà trường "Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên; phát huy sức mạnh tổng hợp, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; chủ động hội nhập quốc tế; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đồng bộ về cơ cấu; xây dựng Trường Đại học Vinh thành trường đại học trọng điểm quốc gia, có một số ngành đạt tiêu chuẩn quốc tế, là thành viên liên kết của Mạng lưới Đảm bảo chất lượng các trường đại học ASEAN và là thành viên của Hiệp hội CDIO quốc tế". Hội nghị xác định mục tiêu tổng quát "Phát huy truyền thống đoàn kết, đổi mới, sáng tạo của Đảng bộ, xây dựng Trường Đại học Vinh thành trường đại học trọng điểm quốc gia, có một số ngành đạt tiêu chuẩn quốc tế, là thành viên liên kết của Mạng lưới Đảm bảo chất lượng các trường đại học ASEAN và là thành viên của Hiệp hội CDIO quốc tế". Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu bao gồm:

- Ổn định quy mô, từng bước nâng cao chất lượng các ngành học, bậc học, hệ đào tạo. Hoàn thiện nội dung, chương trình đào tạo. Tăng cường xây dựng hệ thống giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ dạy - học;

- Đẩy mạnh hoạt động khoa học - công nghệ phục vụ đào tạo và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nghệ An và khu vực Bắc Trung Bộ, tăng nguồn thu từ hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ;

- Tiếp tục mở rộng và tăng cường khai thác hiệu quả các quan hệ hợp tác quốc tế để nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, tiếp thu và chuyển giao công nghệ, trao đổi chương trình, đào tạo bồi dưỡng cán bộ; thu hút nguồn lực cho sự phát triển của Nhà trường;

- Tăng cường và đa dạng hoá các nguồn lực đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo tính kế hoạch, hiệu quả, minh bạch trong điều hành ngân sách;

- Làm tốt công tác quản lý và hỗ trợ người học; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho người học; tạo môi trường lành mạnh, an toàn để học sinh, sinh viên có điều kiện học tập, rèn luyện tốt;



- Không ngừng củng cố an ninh, quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong Nhà trường;

- Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng để nâng cao nhận thức lý luận, rèn luyện bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên và người học, tạo sự thống nhất về tư tưởng, đồng thuận trong hành động góp phần xây dựng và phát triển Nhà trường;

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị; đẩy mạnh cải cách hành chính; phát triển đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đồng bộ về cơ cấu; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên; giữ vững và phát huy danh hiệu đảng bộ trong sạch, vững mạnh;

- Tăng cường lãnh đạo Nhà trường và các đoàn thể hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo luật định và điều lệ của mỗi đoàn thể;

- Tạo sự chuyển biến tích cực về tư tưởng, nhận thức và hành động trong Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Đổi mới phương pháp kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng theo hướng đồng bộ, nghiêm minh, có hiệu lực, hiệu quả.

### **3. Những điểm mạnh cơ bản**

Nhà trường đã tuyên bố sứ mạng chú trọng tới đào tạo chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của xã hội; có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định của Luật Giáo dục đại học.

Cơ cấu tổ chức của Trường thực hiện theo đúng Điều lệ trường đại học, phù hợp với đặc điểm, điều kiện kinh tế và văn bản pháp luật của Nhà nước quy định về tổ chức hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học. Trường có văn bản quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc; có sự phân công trách nhiệm rõ ràng cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên; hệ thống văn bản quản lý các lĩnh vực khá đầy đủ. Trường đã hoàn thành Đề án vị trí việc làm. Tổ chức Đảng, các đoàn thể trong Trường hoạt động đồng bộ và hiệu quả, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi và tăng hiệu quả cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Hàng năm, Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen là đơn vị xuất sắc của Ngành.

Các chương trình đào tạo cơ bản được xây dựng theo Quy định hiện hành; có tính liên thông giữa các trình độ đào tạo; các chương trình đào tạo sau đại học được rà soát, điều chỉnh định kỳ; các hình thức đào tạo khá đa dạng. Đối với bậc đào tạo đại học, Trường tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ năm học 2007 - 2008. Từ năm học 2017 - 2018, Trường áp dụng chương trình đào tạo theo tiếp cận CDIO; chương trình có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, có nội dung hiện đại và cập nhật, được thiết kế hợp lý, có tham khảo chương trình của các trường đại học trong và ngoài nước.



Trường đã xây dựng và công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy từ năm 2010; triển khai tự đánh giá 17 chương trình đào tạo, có 04 chương trình đào tạo được đánh giá ngoài.

Trường Đại học Vinh đã đào tạo giáo viên trong gần 60 năm và đào tạo các ngành khác gần 30 năm. Cựu sinh viên, học viên của trường đang công tác hầu khắp trên cả nước, giữ nhiều vai trò quan trọng trong các cơ quan Đảng, Chính phủ, ngành, các sở giáo dục và đào tạo, các trường phổ thông; đang tích cực hỗ trợ cho các hoạt động của Nhà trường.

Trường sử dụng phần mềm để tổ chức và quản lý quá trình đào tạo; thông tin về các hoạt động luôn được cập nhật trên website của Trường. Sinh viên có thể đăng ký học, đăng ký thi, xem kết quả học tập, kế hoạch giảng dạy, chương trình đào tạo, quy chế đào tạo và các thông tin khác trên website của Trường và tài khoản người học.

Phương pháp giảng dạy được đổi mới theo hướng phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu của người học. Phương châm đào tạo của Trường là chuyển quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo. Công tác thực tập, rèn nghề của sinh viên được tổ chức khoa học, bài bản. Trường đã khẳng định được thương hiệu và có uy tín trong lĩnh vực đào tạo giáo viên và một số ngành đào tạo khác.

Phương pháp và quy trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên đa dạng, đảm bảo tính khách quan, khoa học, công khai và minh bạch. Sinh viên được chủ động chọn thời điểm thi phù hợp với kế hoạch học tập của cá nhân. Kết quả học tập được lưu trữ an toàn, chính xác. Văn bằng tốt nghiệp và chứng chỉ học tập được cấp đúng quy định. Trường có ngân hàng đề thi của tất cả các học phần đào tạo đại học và sau đại học. Quá trình đánh giá kết quả học tập được tiến hành độc lập với quá trình tổ chức giảng dạy.

Trường có đội ngũ giảng viên đạt chuẩn về trình độ, đáp ứng yêu cầu giảng dạy và nghiên cứu khoa học; có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có phẩm chất đạo đức và năng lực, giúp Nhà trường quản lý và tổ chức tốt các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trường có chính sách khuyến khích, hỗ trợ đội ngũ cán bộ, giảng viên trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Công tác tuyển dụng, bồi dưỡng, phát triển cán bộ được lập kế hoạch, được đầu tư.

Người học được đảm bảo khá đầy đủ các chế độ chính sách xã hội, được hỗ trợ trong học tập và tìm kiếm việc làm.

Hoạt động khoa học công nghệ được lập kế hoạch, được đầu tư; kết quả nghiên cứu đã có những đóng góp nhất định cho đào tạo, góp phần phát triển các nguồn lực cho Trường. Trường có thế mạnh về nghiên cứu khoa học giáo dục và khoa học cơ bản, nhiều năm liền được xếp trong danh sách các cơ sở giáo dục đại học có nhiều bài báo đăng trên các tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus. Trường đã tích cực hợp tác quốc



tế trong nghiên cứu khoa học. Hầu hết các đơn vị nghiên cứu khoa học của Trường đều có hợp tác với các cơ sở nghiên cứu khoa học trong nước. Hàng năm, Trường tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế. Trường đã ban hành quy trình đăng ký, quản lý, nghiệm thu, cấp phát kinh phí đề tài nghiên cứu khoa học.

Hoạt động hợp tác quốc tế cơ bản theo quy định, được khai thác khá hiệu quả, đã thu hút được nhiều sinh viên Lào, Thái Lan đến học tập, trao đổi.

Trường có hệ thống học liệu đầy đủ, đảm bảo việc tự học và mở rộng kiến thức của người học; có hệ thống phòng thí nghiệm, phòng thực hành đầy đủ đảm bảo việc thực hành các kỹ năng nghề nghiệp. Trường có đủ diện tích lớp học theo quy định, có ký túc xá cho người học, có đủ sân bãi cho các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, vui chơi, giải trí. Phòng học, giảng đường, hội trường, phòng thí nghiệm được thiết kế theo tiêu chuẩn thiết kế trường học và được trang bị các thiết bị nghe nhìn. Trường có Trung tâm thông tin - thư viện được xây dựng và phát triển theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, có cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại, có nguồn thông tin, dữ liệu đa dạng, cơ bản đáp ứng nhu cầu phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học. Thư viện có kết nối với hệ thống thông tin thư viện trong nước và quốc tế.

Nguồn thu tương đối ổn định và tăng dần, công tác lập kế hoạch và quản lý tài chính được chuẩn hóa, công khai hóa theo quy định; phân bổ kinh phí khá hợp lý, được công khai.

Nhà trường đã được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng theo bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục ban hành từ năm 2017.

#### **4. Những tồn tại chủ yếu**

Sứ mạng của Nhà trường chưa được giới thiệu sâu rộng cho các bên liên quan và chưa chuyển hóa đầy đủ vào trong các hoạt động của Nhà trường; chưa thường xuyên tổ chức thảo luận sâu rộng trong cán bộ, giảng viên và điều chỉnh mục tiêu giáo dục cho phù hợp với Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học, với chủ trương đổi mới theo Nghị quyết 29-NQ/TW và với sứ mạng, định hướng phát triển của Nhà trường.

Nhà trường chưa có các kế hoạch phát triển từng giai đoạn cho các lĩnh vực hoạt động với các chỉ số thực hiện cụ thể; chưa có các biện pháp giám sát, đánh giá đảm bảo thực hiện theo kế hoạch và có hiệu quả; hoạt động của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong chưa hiệu quả và cần tăng cường vai trò giám sát của thanh tra giáo dục trong mọi hoạt động.

Quy trình xây dựng chuẩn đầu ra, phát triển chương trình đào tạo và triển khai các bước theo quy định; tuy nhiên chuẩn đầu ra cho các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ và đại học hệ giáo dục thường xuyên chưa được ban hành đầy đủ và giới thiệu cho các bên liên quan. Việc xây dựng, phát triển các chương trình đào tạo chưa tham khảo các chương trình đào tạo tiên tiến, lấy ý kiến đầy đủ của người học sau khi



tốt nghiệp, các tổ chức, đơn vị sử dụng lao động và chưa có cơ chế sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát để điều chỉnh, bổ sung. Việc xây dựng lộ trình triển khai các hoạt động tự đánh giá, đánh giá chất lượng đồng cấp và đăng ký kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo theo các bộ tiêu chuẩn quốc gia, khu vực hoặc quốc tế còn chậm.

Quy mô đào tạo hệ giáo dục thường xuyên cao, quy mô đào tạo trình độ cao, chất lượng cao, liên kết quốc tế ứng với các điều kiện đảm bảo chất lượng chưa nhiều; hệ thống thu thập thông tin phản hồi về cựu người học, đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên chưa hoàn thiện, chưa có cơ chế sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát để cải tiến các hoạt động dạy học, đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá hướng đến đánh giá được năng lực của người học; chưa xây dựng mạng lưới cựu người học, đẩy mạnh mở rộng quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động để hỗ trợ người học tìm kiếm việc làm và chưa công bố đầy đủ thông tin về người học tốt nghiệp trên trang thông tin điện tử.

Chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ khoa học cao để đảm bảo hướng tới đạt được sứ mạng và tầm nhìn được xác định chưa đầy đủ, hiện tại đang mất cân bằng về độ tuổi và kinh nghiệm công tác, chưa đảm bảo có sự kế thừa tốt; chưa có các giải pháp tích cực và chế tài đủ mạnh buộc giảng viên đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ phục vụ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển chuyên môn nghiệp vụ; việc quy hoạch, bồi dưỡng và bổ nhiệm các cán bộ quản lý đạt chuẩn theo quy định và có các biện pháp tích cực để nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý và tư vấn chính sách cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý của Nhà trường cần được tăng cường.

Sự tham gia của toàn Trường vào các hoạt động giáo dục, đào tạo và hỗ trợ cho người học trong học tập, sinh hoạt, tìm kiếm việc làm chưa nhiều; nội dung và hình thức giáo dục, tuyên truyền, xây dựng lối sống lành mạnh, lồng ghép giáo dục đạo đức và pháp luật cho người học vào trong các hoạt động của Nhà trường chưa đổi mới; việc hướng dẫn người học sử dụng hiệu quả tài nguyên học tập cần cải tiến, việc đầu tư cho nghiên cứu khoa học, khuyến khích đổi mới, sáng tạo và nâng cao tính chủ động, tích cực và năng lực tự tạo việc làm của người học cần tăng cường.

Hoạt động khoa học công nghệ của Trường tuy đã đạt được một số kết quả nhất định song vẫn chưa đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu theo Thông tư 24/2015/TT-BGDĐT về chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học, Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học và Thông tư 08/2017/TT-BGDĐT về đào tạo tiến sĩ.

Cơ sở dữ liệu, hoàn thiện hệ thống quản lý khoa học công nghệ để tăng hiệu quả cho sử dụng khai thác và quản lý chưa được xây dựng bài bản; việc rà soát, đánh giá việc thực hiện làm căn cứ hoàn thiện xây dựng các kế hoạch phát triển khoa học công nghệ dài hạn, ngắn hạn với các chỉ số thực hiện cốt lõi, đặc biệt các đề tài, dự án



có giá trị ứng dụng thực tế, đóng góp cho sự phát triển kinh tế-xã hội và làm tăng nguồn lực của Nhà trường chưa thường xuyên; hoạt động hợp tác trong và ngoài nước nhằm tăng cường số lượng các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, các hợp đồng đặt hàng, hoạt động chuyển giao công nghệ, các giải pháp hữu ích hay tư vấn chính sách,... trong đó lưu ý đến việc đăng ký bằng phát minh, sáng chế cho các sản phẩm nghiên cứu chưa được đẩy mạnh.

Việc nâng cao năng lực chuyên môn và ngoại ngữ cho cán bộ, giảng viên nhằm phát triển các hoạt động hợp tác quốc tế chưa được đẩy mạnh; hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học thông qua việc đầu tư trọng điểm cho những nhóm nghiên cứu mạnh và những hướng nghiên cứu tiềm năng của Nhà trường chưa được tăng cường; chưa có các giải pháp hiệu quả để thu hút thêm sinh viên vào học tại Trường; các hoạt động trao đổi giảng viên, sinh viên với mạng lưới các trường đại học trong khu vực Đông Nam Á chưa nhiều.

Nguồn học liệu để đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giảng viên và người học chưa đầy đủ; hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm quản lý, hỗ trợ lưu trữ các cơ sở dữ liệu dùng chung trong toàn Trường chưa hoàn thiện; khả năng xã hội hoá để thu hút các nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng và đầu tư trang thiết bị dạy học, nghiên cứu khoa học chưa được phát huy; công tác giải phóng mặt bằng còn chậm; việc lấy ý kiến đánh giá về mức độ hài lòng của cán bộ, giảng viên và người học về hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị thực hành thí nghiệm để cải tiến, tăng cường hiệu quả sử dụng, khai thác chưa toàn diện và chưa thường xuyên.

Nhà trường chưa có kế hoạch chiến lược tăng nguồn thu từ các hoạt động khoa học công nghệ, chuyển giao tri thức, công nghệ góp phần tăng mức độ tự chủ tài chính; việc khảo sát lấy ý kiến góp ý của cán bộ, giảng viên để cải tiến việc lập kế hoạch, quản lý và phân bổ tài chính hàng năm chưa thường xuyên; việc đảm bảo cân đối các nguồn thu để thực hiện chi cho nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học theo quy định, đầu tư cho các hướng nghiên cứu ứng dụng chuyển giao cần phải được cải tiến.

## **5. Cơ hội**

Tình hình quốc tế tiếp tục có những diễn biến phức tạp, nhưng hòa bình, hợp tác, hội nhập và phát triển vẫn là xu thế lớn của khu vực và thế giới. Xu thế toàn cầu hóa, khu vực hóa đã và đang tạo ra những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung và giáo dục, đào tạo nói riêng. Cộng đồng ASEAN hình thành sẽ là lợi thế quan trọng để giáo dục đại học Việt Nam hội nhập sâu rộng hơn với khu vực và thế giới.

Trong nước, tình hình chính trị ổn định, vị thế nước ta trên trường quốc tế tiếp tục được nâng cao. Thành tựu của công cuộc đổi mới cùng với quá trình mở cửa, hội



nhập sâu rộng với thế giới đã tạo điều kiện cho việc giao lưu, học hỏi kinh nghiệm trong xây dựng chiến lược giáo dục, đào tạo đội ngũ giảng viên của các trường đại học.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ; Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Luật Giáo dục đại học ngày càng đi vào thực tiễn. Nhà nước đã đổi mới cơ chế quản lý giáo dục đại học, tăng cường giao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm cho các trường đại học. Cơ chế tự chủ tài chính tạo cho Trường cơ hội tăng nguồn thu ngoài ngân sách Nhà nước để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, đầu tư và chỉ đạo kịp thời, có hiệu quả của các bộ, ban, ngành Trung ương, tỉnh Nghệ An đối với mọi mặt hoạt động. Trường hiện có hệ thống cơ sở vật chất khang trang, đồng bộ, cơ bản đáp ứng được nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

Trường Đại học Vinh có truyền thống và thế mạnh đào tạo giáo viên. Hiện nay, Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo chọn là một trong 7 trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục của cả nước; là 1 trong 18 trường đại học được Chính phủ đầu tư xây dựng thành trường đại học trọng điểm quốc gia.

Trường Đại học Vinh chính thức trở thành thành viên Hiệp hội CDIO quốc tế. Đây là một thành công và là bước tiến quan trọng của Trường Đại học Vinh khi tiếp cận mô hình đào tạo tiên tiến CDIO nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế.

Trường là thành viên liên kết của Mạng lưới các trường đại học ASEAN. Đây là điều kiện để được đăng ký kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn AUN-QA. Nhờ đó, chất lượng đào tạo sẽ tiếp cận, hội nhập khu vực và quốc tế.

Đảng ủy, Ban Giám hiệu, các đơn vị, đoàn thể trực thuộc Trường luôn đoàn kết, gắn bó, đồng thuận và quyết tâm cao trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Cán bộ, đảng viên, học sinh, sinh viên, học viên của Nhà trường có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt.

Trường có Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Thanh Hóa; đây là điều kiện thuận lợi để Trường mở rộng địa bàn đào tạo, đồng thời quảng bá thông tin về chất lượng và các chương trình đào tạo của Trường. Sinh viên tốt nghiệp Trường Đại học Vinh đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường lao động khu vực Bắc Trung bộ và cả nước.

Nhà trường có quan hệ hợp tác với nhiều trường đại học, cơ quan nghiên cứu trên thế giới; là điểm đến tin cậy của lưu học sinh các nước trong khu vực. Trường được giao nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực cho nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.



Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phê duyệt Kế hoạch triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm và trung cấp sư phạm năm 2017 và những năm tiếp theo (Kế hoạch số 118/KH-BGD&ĐT ngày 23/2/2017).

Nhà trường đã định hướng phát triển thành trường đại học trọng điểm quốc gia, là thành viên của Mạng lưới các trường đại học ASEAN; Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu rất quan tâm về hoạt động đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng.

Đội ngũ cán bộ, viên chức trong toàn trường đã nhận thức được những kỳ vọng lớn của xã hội đối với giáo dục đại học trong nền kinh tế tri thức nên rất đồng thuận trong công cuộc tái cơ cấu mô hình quản trị Nhà trường, xem đó là động lực cho sự phát triển;

Trường đã được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định giáo dục năm 2017. Đây là cơ hội để Trường quảng bá và tăng uy tín đối với xã hội về chất lượng đào tạo.

Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh được Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập và cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục. Đây là một cơ hội lớn để Nhà trường nâng cao vị thế và lực lượng tư vấn cho trong việc đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng và cải tiến chất lượng thường xuyên cho Nhà trường nói riêng, cho các cơ sở giáo dục nói chung.

## **6. Thách thức**

Yêu cầu của xã hội về chất lượng đào tạo ngày càng tăng, đặc biệt là trong giai đoạn nước ta gia nhập hoàn toàn vào Tổ chức Thương mại Thế giới và Cộng đồng Kinh tế ASEAN.

Khủng hoảng kinh tế toàn cầu và nhiều vấn đề xã hội đang ảnh hưởng đến nước ta, gây lạm phát cao, ảnh hưởng đến đầu tư xây dựng của Trường.

Nước ta tiếp tục hội nhập quốc tế sâu rộng trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Nhiều trường đại học nước ngoài, nhiều tập đoàn đầu tư vào Việt Nam. Do đó, cạnh tranh trong đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội ngày càng gay gắt. Mặt khác, cùng với quá trình hội nhập, toàn cầu hóa, xu hướng cán bộ (đặc biệt là cán bộ trẻ) có trình độ cao, có năng lực từ các trường đại học làm việc cho các công ty, doanh nghiệp sẽ ngày một tăng lên.

Việc sớm thực hiện cơ chế tự chủ về thực hiện hoạt động đào tạo, khoa học công nghệ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của cơ sở giáo dục đại học công lập theo chủ trương của Chính phủ đặt ra cho Nhà trường nhiều thách thức, đặc biệt về vấn đề tài chính.

Tỉnh Nghệ An hiện có nhiều trường đại học trực thuộc tỉnh và một số trường cao đẳng đang xây dựng đề án nâng cấp thành trường đại học nên việc cạnh tranh



trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học trên địa bàn ngày càng lớn, nhất là trong công tác tuyển sinh.

Cơ cấu đội ngũ, trình độ cán bộ chưa đồng đều giữa các khoa, viện, nhất là đối với các ngành mới. Năng lực và tính chuyên nghiệp của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa cao. Nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa đáp ứng được yêu cầu hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động nghiên cứu và giảng dạy theo tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Vấn hóa đảm bảo chất lượng trong các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam, trong đó có Trường Đại học Vinh, mới được hình thành, chưa thực sự gắn với lề lối làm việc thường ngày của từng cán bộ, giảng viên, trong khi đó yêu cầu cao của xã hội về nâng cao công tác đảm bảo chất lượng đào tạo theo các chuẩn mực quốc tế để đảm bảo sự công nhận về trình độ đào tạo và thích ứng với thế giới việc làm trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Trường Đại học Vinh trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, kinh phí đầu tư cho Trường còn hạn chế so với yêu cầu phát triển. Trường đóng trên địa bàn Nghệ An, là tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển chưa cao, điều kiện tự nhiên không thuận lợi, xa các vùng kinh tế lớn, sự hỗ trợ của địa phương về kinh phí cho xây dựng và phát triển của Nhà trường còn hạn chế.



**Phần II**  
**SỨ MẠNG, TÂM NHÌN,**  
**MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, GIÁ TRỊ CỐT LÕI**

**1. Sứ mạng**

Trường Đại học Vinh là cơ sở giáo dục đại học đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, nghiên cứu khoa học giáo dục, khoa học cơ bản, ứng dụng và chuyển giao công nghệ hàng đầu của khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước, luôn hướng tới sự thành đạt của người học.

**2. Tâm nhìn**

Trường Đại học Vinh trở thành trường đại học trọng điểm quốc gia, thành viên của Mạng lưới các trường đại học ASEAN.

**3. Mục tiêu tổng quát**

Tạo dựng môi trường học thuật tốt để hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cá nhân, hướng tới sự thành công.

**4. Giá trị cốt lõi**

Trung thực (Honesty);

Trách nhiệm (Accountability);

Say mê (Passion);

Sáng tạo (Creativity);

Hợp tác (Collaboration).



**Phần III**  
**MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN**  
**CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG**

**A. LĨNH VỰC ĐÀO TẠO**

**I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

Đến năm 2025, chất lượng đào tạo đại học và sau đại học của Trường Đại học Vinh đạt chuẩn mực quốc tế đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước và hội nhập quốc tế.

**II. CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Mục tiêu 1: Đa dạng hóa ngành nghề đào tạo và nâng cao chất lượng tuyển sinh.**

*Giải pháp*

1.1. Thường xuyên khảo sát nhu cầu của thị trường lao động để mở ngành đào tạo mới đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế.

1.2. Xây dựng kế hoạch, chính sách truyền thông tuyển sinh hiệu quả.

1.3. Tăng cường kết nối với doanh nghiệp để mở rộng nguồn tuyển theo nhu cầu xã hội, chú trọng các vùng kinh tế - xã hội trọng điểm.

1.4. Tăng khả năng có việc làm cho sinh viên thông qua các chương trình hợp tác với các doanh nghiệp, giới thiệu việc làm, thực tập sinh và xuất khẩu lao động để thu hút tuyển sinh.

1.5. Nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới cựu sinh viên để quảng bá hình ảnh nhà trường và phục vụ công tác tuyển sinh.

1.6. Mở rộng liên kết với các cơ sở đào tạo nước ngoài để thu hút sinh viên quốc tế và sinh viên trong nước.

**2. Mục tiêu 2: Chương trình và phương thức đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục - đào tạo và hội nhập quốc tế, được cải tiến chất lượng liên tục, từng bước tăng số chương trình đào tạo chất lượng cao và chương trình quốc tế.**

*Giải pháp*

2.1. Phát triển chương trình đào tạo tiếp cận CDIO cho bậc đại học và sau đại học.

2.2. Phát triển chương trình đào tạo linh hoạt, tăng tính liên thông giữa các ngành đào tạo để người học có thể học đồng thời 2 chương trình và người đã tốt nghiệp học văn bằng thứ 2 nhằm tăng cơ hội việc làm; phát triển chương trình liên thông, liên kết quốc tế theo các mô hình 1+1 (cao học), 2+2; 3+1; 1+3 (đại học, tiến sĩ).

2.3. Xây dựng chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng ứng dụng và định hướng nghiên cứu để đáp ứng nhu cầu người học.



2.4. Cải tiến quy trình thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các chương trình đào tạo và chương trình môn học có sự đóng góp và phản hồi của các bên liên quan để đảm bảo sự phù hợp và cập nhật, đáp ứng nhu cầu xã hội.

2.5. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các môn học để phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan.

2.6. Phát triển chương trình đào tạo chất lượng cao, chú trọng phát triển kỹ năng làm việc trong môi trường có yếu tố nước ngoài; xây dựng chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn và đủ điều kiện để đăng ký kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo các chuẩn quốc tế (AUN-QA, ABET,...).

2.7. Tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo; Xây dựng các chương trình đào tạo có thể chuyển đổi tín chỉ với các trường đại học trong và ngoài nước.

2.8. Áp dụng quản lý chất lượng đào tạo theo Tiêu chuẩn ISO 9001.

2.9. Thường xuyên rà soát, thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về chương trình đào tạo và hoạt động đào tạo để không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội.

2.10. Phát triển mô hình, phương thức đào tạo giáo viên theo các mô hình đào tạo tiên tiến trên thế giới, đặc biệt là mô hình đào tạo giáo viên trong các trường đại học đa ngành.

**3. Mục tiêu 3: Giảng dạy và học tập đảm bảo phát triển năng lực người học theo chuẩn quốc gia và quốc tế.**

*Giải pháp*

3.1. Tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với phương thức đào tạo tiếp cận CDIO và triết lý giáo dục học trải nghiệm đáp ứng chuẩn đầu ra.

3.2. Xây dựng hệ thống thu hút, tuyển chọn đội ngũ giảng viên, phân công nhiệm vụ dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm.

3.3. Tăng cường dự giờ trao đổi kinh nghiệm, cải tiến hoạt động dạy học theo định hướng lấy người học làm trung tâm, đáp ứng chuẩn đầu ra và được giám sát, đánh giá để đảm bảo và cải tiến chất lượng.

3.4. Thường xuyên cải tiến sinh hoạt chuyên môn, seminar học thuật; tạo điều kiện cho cán bộ giao lưu, trao đổi học thuật, chia sẻ tài nguyên học liệu và kinh nghiệm dạy học, nghiên cứu; rèn luyện tính tự tin, kỹ năng làm việc nhóm và năng lực sử dụng ngoại ngữ.

3.5. Mời chuyên gia trong và ngoài nước có kinh nghiệm tập huấn cho cán bộ về phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá, tăng cường trao đổi học giả với các trường đại học nước ngoài có uy tín để nâng cao năng lực cán bộ và cập nhật phương pháp giảng dạy.



3.6. Phát triển Trung tâm hỗ trợ phát triển sư phạm; Xây dựng và cập nhật chương trình bồi dưỡng giảng viên theo tiếp cận năng lực.

3.7. Tăng cường liên kết với các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, các nhà tuyển dụng và các trường phổ thông để gắn quá trình đào tạo với thế giới việc làm.

3.8. Nâng cao năng lực nghiên cứu, tự học, tự bồi dưỡng về phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá cho giảng viên.

3.9. Tăng cường rèn luyện cho người học phương pháp học tập chủ động, học trải nghiệm, học theo đồ án,...

3.10. Tăng cường rèn luyện kỹ năng mềm, phát triển các năng lực tự học, tự nghiên cứu, năng lực làm việc nhóm, giao tiếp, tư duy phản biện và tự học suốt đời cho người học.

**4. Mục tiêu 4: Hoạt động kiểm tra đánh giá theo năng lực người học, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và đạt được chuẩn đầu ra.**

*Giải pháp*

4.1. Thường xuyên rà soát, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản và công cụ hỗ trợ hoạt động kiểm tra đánh giá phù hợp với phương thức đào tạo phát triển năng lực người học.

4.2. Thường xuyên rà soát, cải tiến nội dung, hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập theo hướng đánh giá năng lực của người học, đảm bảo tính đa dạng, độ giá trị, độ tin cậy, khách quan và công bằng; Phát triển hệ thống ngân hàng đề thi đảm bảo chất lượng.

4.3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra đánh giá để đảm bảo tính công bằng, khách quan.

4.4. Thường xuyên thu thập thông tin phản hồi về kết quả đánh giá người học để rà soát, điều chỉnh hoạt động kiểm tra đánh giá nhằm đảm bảo sự phù hợp giữa giảng dạy, kiểm tra đánh giá và mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra.

**5. Mục tiêu 5: Hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học đạt hiệu quả đồng bộ với mục tiêu đào tạo.**

*Giải pháp*

5.1. Lập kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn triển khai hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học và hệ thống giám sát người học dựa trên chức năng nhiệm vụ của các đơn vị và cá nhân liên quan.

5.2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ thuật tiên tiến phục vụ người học, xây dựng và khai thác có hiệu quả hệ thống quản trị học tập (LMS).

5.3. Tăng cường nguồn học liệu có chất lượng, biên soạn, biên dịch, xuất bản giáo trình; lựa chọn sử dụng các giáo trình tiên tiến trên thế giới; phát triển nguồn học liệu mở.



5.4. Đầu tư và bổ sung trang thiết bị thực hành thí nghiệm phục vụ dạy học tiếp cận CDIO.

5.5. Xây dựng và hoàn thiện không gian học tập linh hoạt phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu cho người học.

5.6. Định kỳ lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để rà soát, cải tiến hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học và hệ thống giám sát người học dựa trên chức năng nhiệm vụ của các đơn vị và cá nhân liên quan.

5.7. Thường xuyên cải tiến các hoạt động phục vụ, hỗ trợ học tập và nghiên cứu để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của người học.

**6. Mục tiêu 6: Tăng tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn và có việc làm sau khi ra trường.**

*Giải pháp*

6.1. Thực hiện hiệu quả công tác tư vấn học tập cho người học trong việc lập kế hoạch học tập, lựa chọn môn học và có kế hoạch đào tạo phù hợp để tăng tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn và có kết quả tốt nghiệp cao.

6.2. Thường xuyên cải tiến chương trình đào tạo, tăng cường chất lượng phục vụ người học, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo để tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn và có việc làm sau khi ra trường.

6.3. Thực hiện hiệu quả công tác thống kê dữ liệu về tỷ lệ người học đạt yêu cầu, tỷ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình để cải tiến phù hợp với thực tiễn.

6.4. Thiết lập và vận hành hiệu quả hệ thống kết nối cựu sinh viên để thu thập thông tin và giới thiệu việc làm cho sinh viên.

6.5. Nâng cao năng lực tiếng Anh và Công nghệ thông tin cho người học để đáp ứng nhu cầu thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0.

6.6. Xây dựng hệ thống cung cấp thông tin về thị trường lao động theo địa phương, vùng, ngành để giới thiệu việc làm cho người học;

6.7. Tăng cường liên kết với các doanh nghiệp và tổ chức nước ngoài để mở rộng mạng lưới thực tập sinh, xuất khẩu lao động và giới thiệu việc làm cho người học.

## **B. LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

### **I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

**Phát triển đồng bộ 6 lĩnh vực khoa học và công nghệ: Khoa học tự nhiên, Khoa học kỹ thuật và công nghệ, Khoa học nông nghiệp, Khoa học xã hội, Khoa học nhân văn, Khoa học y - dược nhằm nâng cao vị thế và thương hiệu của Trường Đại học Vinh. Đến năm 2025, Trường Đại học Vinh có một số lĩnh vực nghiên cứu đạt trình độ hiện đại so với khu vực và quốc tế.**



## **II. CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ**

1. Hoạt động khoa học công nghệ đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao chất lượng đào tạo đại học và sau đại học, đặc biệt là chất lượng đào tạo tiến sĩ, sau tiến sĩ.

2. Thành lập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Vinh nhằm thu hút các nguồn kinh phí đầu tư, tạo động lực nghiên cứu cho các nhà khoa học.

3. Phát huy thế mạnh công bố quốc tế trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ, phấn đấu gia tăng số lượng công bố trên các tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus bình quân 25%/năm.

4. Lựa chọn xây dựng và đầu tư phát triển 3 - 5 nhóm nghiên cứu liên ngành thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và khoa học nhân văn góp phần phát triển kinh tế - xã hội và thúc đẩy công bố quốc tế có uy tín thuộc danh mục Scopus/ISI. Lựa chọn và đầu tư một số nhóm nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ định hướng mục tiêu đến năm 2025 đạt trình độ và kết quả nghiên cứu tầm khu vực và quốc tế.

5. Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học giáo dục, xây dựng nhiều giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao thương hiệu về đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

6. Ưu tiên đầu tư một số hướng phát triển công nghệ, một số loại hình dịch vụ khoa học và công nghệ phù hợp nhằm tạo ra các sản phẩm mang thương hiệu Trường Đại học Vinh.

7. Tăng cường sự hiện diện, ảnh hưởng của Trường Đại học Vinh ở địa bàn các tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ và một số địa phương khác trên cả nước thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

## **III. CÁC GIẢI PHÁP**

1. Nghiên cứu đổi mới cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý và điều hành các hoạt động khoa học và công nghệ

a) Về cơ cấu tổ chức:

- Thành lập một số nhóm nghiên cứu liên ngành thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ; 3 - 5 nhóm nghiên cứu liên ngành thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và khoa học nhân văn. Xây dựng chiến lược và kế hoạch hành động cụ thể, ưu tiên đầu tư kinh phí hoạt động nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra (nhóm liên ngành thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và khoa học nhân văn góp phần phát triển kinh tế - xã hội và thúc đẩy công bố quốc tế Scopus/ISI. Nhóm khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ mục tiêu đến năm 2025 đạt trình độ và kết quả nghiên cứu ngang tầm một số nước trong khu vực và quốc tế);



- Thành lập một số tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ tự trang trải kinh phí, doanh nghiệp khoa học và công nghệ,... hoạt động theo cơ chế tự chủ dưới sự bảo trợ pháp lý và hỗ trợ của Nhà trường;

- Hoàn thiện quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Nghiên cứu - Khởi nghiệp sáng tạo theo định hướng trung tâm là nơi tạo ra môi trường học thuật chuyên nghiệp, khơi nguồn cảm hứng nghiên cứu cho các nhà khoa học và người học, ươm mầm khởi nghiệp cho sinh viên;

- Rà soát, quy hoạch, sắp xếp và xây dựng chiến lược phát triển hệ thống phòng thí nghiệm, cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu chuyên sâu theo định hướng tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các nhóm nghiên cứu, các nhà khoa học nhằm sử dụng hiệu quả trang thiết bị, cơ sở vật chất đã được đầu tư.

b) Về cơ chế quản lý và điều hành các hoạt động khoa học và công nghệ

- Sửa đổi, bổ sung quy định quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ của Nhà trường theo định hướng phù hợp với tình hình thực tế mới, phù hợp cơ chế tự chủ đại học;

- Thành lập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Vinh. Xây dựng cơ chế, chính sách hoạt động của quỹ đảm bảo tính khoa học, minh bạch, thu hút các nguồn kinh phí đầu tư cho quỹ, tạo động lực cho các nhà khoa học trong nghiên cứu;

- Đổi mới phương thức xét chọn, giao đề tài khoa học và công nghệ; nghiên cứu tích hợp hoạt động nghiên cứu khoa học với hoạt động đào tạo sau đại học, đặc biệt là đào tạo tiến sĩ;

- Đa dạng hóa loại hình hợp tác quốc tế trong khoa học và công nghệ;

- Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp nhằm tăng cường tính chủ động của cán bộ, giảng viên và các nhà khoa học trong việc tìm kiếm các nguồn kinh phí khác nhau phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ;

- Nghiên cứu xây dựng và từng bước hoàn thiện cơ chế hoạt động của các nhóm nghiên cứu, các tổ chức và doanh nghiệp khoa học và công nghệ, các phòng thí nghiệm chuyên sâu,...;

- Lựa chọn một số hướng nghiên cứu mới phù hợp với yêu cầu phát triển, xây dựng kế hoạch đầu tư nguồn lực phát triển;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động khoa học và công nghệ.

2. Xây dựng chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ trở thành mũi nhọn đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, gia tăng số lượng và chất lượng công trình công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục Scopus/ISI



- Khuyến khích hình thành và ưu tiên đầu tư các nhóm nghiên cứu, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sự tham gia sâu của các nhà khoa học có uy tín trong nước và nước ngoài;

- Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút các nhà khoa học có uy tín trong nước và quốc tế về làm việc trực tiếp (hoặc gián tiếp) trong vai trò lãnh đạo khoa học. Đặc biệt, tranh thủ tối đa sự ủng hộ, giúp đỡ của các nhà khoa học Việt kiều để xây dựng và phát triển các nhóm nghiên cứu, các hướng nghiên cứu mới phù hợp với xu thế phát triển khoa học và công nghệ của thế giới, đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0;

- Xây dựng chính sách hỗ trợ hợp lý cho các cá nhân, nhóm có công bố quốc tế thông qua xét chọn và giao các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để triển khai. Nghiên cứu chính sách phân bổ kinh phí hợp lý (căn cứ theo sản phẩm đăng ký) cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo từng lĩnh vực.

3. Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học giáo dục nhằm nâng cao uy tín, thương hiệu trong công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Xây dựng đội ngũ các nhà khoa học giáo dục có trình độ chuyên môn, ngoại ngữ tốt để tiếp cận, nghiên cứu các lý thuyết dạy học hiện đại trên thế giới. Qua đó, lựa chọn và đề xuất ứng dụng những tri thức mới phù hợp với điều kiện thực tế Việt Nam hiện nay;

- Hình thành và xây dựng các nhóm nghiên cứu chuyên sâu theo các môn học, bám sát chương trình giáo dục phổ thông tổng thể để nghiên cứu xây dựng và biên soạn hệ thống tài liệu hỗ trợ việc dạy và học ở bậc phổ thông thật sự có chất lượng nhằm góp phần khẳng định uy tín, thương hiệu của Trường Đại học Vinh trong công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục;

- Tăng cường công bố các kết quả nghiên cứu về lĩnh vực khoa học giáo dục trên các tạp chí khoa học có uy tín trong và ngoài nước;

- Nghiên cứu lựa chọn để triển khai một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm tăng cường sự ảnh hưởng, vai trò đóng góp của các nhà khoa học Trường Đại học Vinh đối với công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đặc biệt chú trọng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tầm ảnh hưởng tích cực đến ngành giáo dục và đào tạo các tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ và một số tỉnh khác.

4. Xây dựng một số hướng nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, đầu tư phát triển 3 - 5 nhóm nghiên cứu liên ngành nhằm tham gia giải quyết các vấn đề mang tính lý luận, làm cơ sở khoa học cho việc hoạch định chủ trương, chính sách; thúc đẩy số lượng và chất lượng các công trình công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục Scopus/ISI



- Thay đổi tư duy, phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học của các ngành thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn theo chuẩn mực quốc tế thông qua các hoạt động giao lưu, hội nghị - hội thảo khoa học có sự tham gia của các nhà khoa học nước ngoài có uy tín;

- Kết nối với các nhà khoa học trong nước, nước ngoài có uy tín, kinh nghiệm trong việc nghiên cứu và công bố kết quả trên các tạp chí khoa học để tư vấn, hỗ trợ;

- Xây dựng chính sách hỗ trợ với những cam kết mạnh mẽ đặc biệt là về tài chính cho các nhóm, các cá nhân đăng ký có sản phẩm nghiên cứu là bài báo đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus trở lên;

- Thành lập các nhóm nghiên cứu liên ngành khoa học xã hội và nhân văn nhằm tham gia giải quyết các vấn đề mang tính lý luận, làm cơ sở khoa học cho việc hoạch định chủ trương, chính sách;

- Xây dựng đề án thành lập Trung tâm nghiên cứu và bảo tồn văn hóa Bắc Trung Bộ, nghiên cứu và giới thiệu về lịch sử, văn hóa và các danh nhân nổi tiếng khu vực Bắc Trung Bộ;

- Thành lập các nhóm nghiên cứu có sự tham gia, hỗ trợ của các ngành như công nghệ thông tin, toán học, hóa học,... nhằm mục đích giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương như: dự báo nhu cầu, marketing lãnh thổ, lập bản đồ tài nguyên,...

5. Xây dựng và đầu tư một số nhóm nghiên cứu liên ngành thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ định hướng mục tiêu đến năm 2025 đạt trình độ và kết quả nghiên cứu ngang tầm một số nước trong khu vực và quốc tế

- Bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương; nghiên cứu xu hướng phát triển khoa học, công nghệ và chuyên gia ứng dụng để lựa chọn và đầu tư hướng nghiên cứu phù hợp;

- Căn cứ tiềm lực thực tế, các điều kiện khách quan và chủ quan để lựa chọn một số hướng nghiên cứu đặc biệt ưu tiên đầu tư nhằm mục tiêu: xây dựng các hướng nghiên cứu mũi nhọn "màu sắc khoa học riêng" của Trường Đại học Vinh; phấn đấu đến năm 2025 các hướng nghiên cứu này sẽ có những nhà khoa học đầu ngành, có các kết quả nghiên cứu ngang tầm một số nước trong khu vực và quốc tế.

6. Đầu tư một số hướng phát triển công nghệ, một số loại hình dịch vụ khoa học và công nghệ phù hợp nhằm tạo ra các sản phẩm mang thương hiệu Trường Đại học Vinh

- Trên cơ sở tiềm lực hiện có, tìm kiếm các đối tác trong và ngoài nước để phát triển một số công nghệ, tạo ra sản phẩm mang thương hiệu Trường Đại học Vinh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội khu vực các tỉnh Bắc Trung bộ;



- Thương mại hóa một số sản phẩm khoa học công nghệ;
- Xây dựng một số phòng thí nghiệm đạt chuẩn quy định để thực hiện hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ.

7. Tìm kiếm các nguồn kinh phí khác nhau để triển khai thực hiện một số hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ ở địa bàn các tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ và một số địa phương khác trên cả nước

- Nghiên cứu và hoàn thiện các mô hình sản xuất sản phẩm sạch, nông nghiệp công nghệ cao,... phù hợp với điều kiện thực tế, hài hòa lợi ích các bên liên quan, phối hợp chính quyền địa phương, các doanh nghiệp triển khai sản xuất thử nghiệm và tiến tới chuyển giao công nghệ cho bà con nông dân các tỉnh khu vực Bắc Trung bộ và một số địa phương khác;

- Triển khai một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm tăng cường sự hiện diện, ảnh hưởng của các nhà khoa học Trường Đại học Vinh trên địa bàn các tỉnh khu vực Bắc Trung bộ và một số địa phương khác trên cả nước (tư vấn, chuyển giao công nghệ, giới thiệu và định hướng, tham gia xây dựng quy hoạch,...).

8. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong hoạt động khoa học và công nghệ

- Đa dạng hóa loại hình hợp tác quốc tế trong hoạt động khoa học và công nghệ;
- Khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong Trường triển khai các nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ với các đối tác nước ngoài;

- Xây dựng chính sách thu hút nguồn kinh phí từ nước ngoài thông qua các dự án, chương trình nghiên cứu;

- Lựa chọn đối tác và xây dựng nội dung, kế hoạch hợp tác khoa học trên một số lĩnh vực thế mạnh của Nhà trường;

- Hình thành các tổ chức nghiên cứu khoa học, xây dựng các chương trình, dự án nghiên cứu thu hút sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài;

- Tổ chức và chủ trì các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế tại Trường; xây dựng cơ chế hỗ trợ các nhà khoa học, cán bộ và giảng viên tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học ở nước ngoài.

## **C. LĨNH VỰC TỔ CHỨC - NHÂN SỰ**

### **I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

**Trường Đại học Vinh cơ bản hoàn thiện về cơ cấu tổ chức, hệ thống quản trị và cơ chế quản lý, có đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, đủ về số lượng, đạt chuẩn về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu.**

### **II. CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Mục tiêu 1: Hoàn thiện hệ thống quản trị, cơ chế quản lý đại học và cơ cấu tổ chức nhà trường phù hợp với xu thế phát triển của quốc gia và quốc tế.**

*Giải pháp*

1.1. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nhân sự; xây dựng chức năng nhiệm vụ, quy chế hoạt động, quy trình giải quyết công việc, nguyên tắc phối kết hợp giữa bộ máy quản trị, quản lý và các đơn vị để tạo sự năng động, đồng bộ và hiệu quả trong điều hành, quản lý Nhà trường.

1.2. Hoàn thiện tái cấu trúc Nhà trường để có mô hình cơ cấu hợp lý, tinh gọn, linh hoạt và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và nguồn lực khác.

1.3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành tất cả các hoạt động của Nhà trường.

**2. Mục tiêu 2: Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, viên chức hành chính và cán bộ quản lý đáp ứng các tiêu chuẩn quốc gia.**

*Giải pháp*

2.1. Có kế hoạch tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ hành chính, quy hoạch bổ nhiệm cán bộ quản lý đáp ứng đầy đủ nhu cầu của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

2.2. Hoàn thiện quy chế về công tác cán bộ bao gồm các vấn đề tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm,.. công khai, minh bạch và đáp ứng ngày càng cao tiêu chuẩn giảng viên và cán bộ quản lý.

2.3. Hoàn thiện đề án vị trí việc làm, rà soát chức năng nhiệm vụ các đơn vị, xác định số lượng người làm việc và tiêu chuẩn năng lực chung và đặc thù của từng nhóm hoặc từng vị trí việc làm.

2.4. Xây dựng đề án đào tạo bồi dưỡng cán bộ, trong đó có quy hoạch và kế hoạch đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn và dài hạn về lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học, năng lực quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên.

2.5. Đẩy mạnh dân chủ hóa nhà trường, thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên bao gồm chế độ chính sách theo quy định, chế độ khen thưởng, ghi nhận và kế hoạch bồi dưỡng.

2.6. Có chính sách tạo nguồn, thu hút nhân tài để tuyển dụng được những người có trình độ chuyên môn giỏi về Trường công tác.

2.7. Thường xuyên rà soát, bổ sung, cải tiến các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.



## **D. LĨNH VỰC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG**

### **I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

Không ngừng nâng cao hiệu quả của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong theo chu trình PDCA và kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế; từng bước nâng cao chất lượng toàn diện các hoạt động của Nhà trường, xây dựng văn hóa chất lượng dựa trên giá trị cốt lõi của Nhà trường.

### **II. CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP**

#### ***1. Mục tiêu 1: Phát triển chiến lược đảm bảo chất lượng.***

##### *Giải pháp*

1.1. Rà soát, cập nhật sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu và giá trị cốt lõi của Nhà trường giai đoạn 2018 - 2025 có tham khảo ý kiến của các bên liên quan (như cán bộ, giảng viên; học sinh, sinh viên, học viên; nhà tuyển dụng và cựu học sinh, sinh viên, học viên).

1.2. Đánh giá việc thực hiện Chiến lược phát triển Trường Đại học Vinh giai đoạn 2011 - 2020 và xây dựng Chiến lược phát triển Trường Đại học Vinh bao gồm cả Chiến lược đảm bảo chất lượng giai đoạn 2018 - 2025 và tăng cường hiệu quả quản trị chiến lược của Nhà trường.

1.3. Tăng cường chỉ đạo việc phát triển, mở rộng các mạng lưới và hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường.

1.4. Tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch đảm bảo chất lượng cấp trường và cấp đơn vị hàng năm.

#### ***2. Mục tiêu 2: Nâng cao hiệu quả của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong.***

##### *Giải pháp*

2.1. Rà soát và củng cố hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong, hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng, cập nhật kế hoạch đảm bảo chất lượng của từng đơn vị; xây dựng sổ tay đảm bảo chất lượng.

2.2. Tiếp tục rà soát, cập nhật Đề án vị trí việc làm của từng đơn vị; rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sau khi cập nhật vị trí việc làm của các đơn vị.

2.3. Triển khai xây dựng và áp dụng quản lý ISO vào quản trị; Ban hành và hoàn thiện quy chế hoạt động của các đơn vị trực thuộc.

2.4. Xây dựng nội dung, hình thức và phương pháp bồi dưỡng nâng cao năng lực và chuyên nghiệp hóa cho đội ngũ cán bộ, chuyên viên làm công tác đảm bảo chất lượng.

2.5. Tăng cường hoạt động quản lý, giám sát, kiểm tra của các đơn vị chức năng (Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Phòng Thanh tra Giáo dục và Phòng Tổ chức Cán bộ) trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của các đơn vị.

2.6. Xây dựng và thực hiện các đề án phát triển đảm bảo chất lượng nhằm khai thác các nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, đầu tư của tổ chức và cá nhân trong nước và quốc tế để thực hiện chiến lược và các kế hoạch đảm bảo chất lượng.

### ***3. Mục tiêu 3: Tăng cường công tác kiểm định chất lượng.***

#### *Giải pháp*

3.1. Định kỳ tự đánh giá chương trình đào tạo và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo bộ tiêu chuẩn kiểm định của Mạng lưới các trường đại học ASEAN (AUN). Đến hết năm 2020 có ít nhất 10%, đến hết năm 2025 có 15% và đến hết năm 2030 có ít nhất 30% các chương trình đào tạo của Nhà trường được kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn của đánh giá chất lượng chương trình đào tạo quốc gia; 5% các chương trình đào tạo kiểm định theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của AUN.

3.2. Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ đăng ký gia nhập làm thành viên chính thức của AUN.

3.3. Rà soát, chuẩn bị các điều kiện của Nhà trường theo Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục ban hành theo Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để xây dựng báo cáo giữa kỳ về chất lượng cơ sở đào tạo vào năm 2019 và đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục chu kỳ tiếp theo vào năm 2021.

### ***4. Mục tiêu 4: Tăng cường các hoạt động phục vụ cộng đồng.***

#### *Giải pháp*

4.1. Kết nối và thúc đẩy việc bồi dưỡng thường xuyên: bồi dưỡng giáo viên, đào tạo nghiệp vụ, thi cấp chứng chỉ...

4.2. Tiến hành các đề tài, dự án gắn với sản xuất, kinh doanh, quản lý theo nhu cầu xã hội.

4.3. Chú trọng kết quả đào tạo, kết quả nghiên cứu khoa học, kết quả phục vụ cộng đồng, kết quả tài chính và thị trường giáo dục.

### ***5. Mục tiêu 5: Tăng cường hiệu quả công tác thông tin phản hồi của các bên liên quan.***

#### *Giải pháp*

5.1. Khảo sát ý kiến các bên liên quan.

5.2. Xử lý thông tin phản hồi, cung cấp cho các đơn vị phục vụ việc cải tiến chất lượng và công tác kiểm định chất lượng.



5.3. Xây dựng hệ thống quản lý thông tin và số hóa các văn bản, tài liệu để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng.

## **E. LĨNH VỰC HỢP TÁC QUỐC TẾ**

### **I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

**Hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng hiện đại, tiếp cận nền giáo dục tiên tiến trong khu vực và trên thế giới; tạo điều kiện để Nhà trường phát triển bền vững, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ và chất lượng cao cho đất nước và các nước trong khu vực.**

### **II. CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Mục tiêu 1: Hoạt động hợp tác quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động của Nhà trường.**

#### *Giải pháp*

1.1. Hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tổ chức và tham gia hội nghị, hội thảo khoa học.

1.2. Bồi dưỡng, trao đổi cán bộ, giảng viên và người học.

1.3. Triển khai các chương trình liên kết đào tạo.

1.4. Liên kết thư viện, trao đổi thông tin phục vụ hoạt động đào tạo, khoa học, công nghệ; cung ứng chương trình đào tạo; trao đổi các ấn phẩm, tài liệu và kết quả hoạt động đào tạo, khoa học, công nghệ.

1.5. Tham gia các tổ chức giáo dục, khoa học, hội nghề nghiệp khu vực và quốc tế.

1.6. Triển khai các hoạt động đối ngoại nhân dân.

**2. Mục tiêu 2: Hoàn thiện hệ thống quản lý hoạt động hợp tác quốc tế.**

#### *Giải pháp*

2.1. Nâng cao năng lực đơn vị chuyên trách quản lý hoạt động hợp tác quốc tế của nhà trường và các cá nhân liên quan ở các đơn vị.

2.2. Hoàn thiện quy định quản lý hoạt động hợp tác quốc tế của trường trên cơ sở các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động hợp tác quốc tế.

2.3. Phối hợp với các cơ quan hữu quan đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong các hoạt động hợp tác quốc tế.

2.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động hợp tác quốc tế.

2.5. Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin về hoạt động hợp tác quốc tế.

2.6. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết việc thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế.

2.7. Khen thưởng và vinh danh các cán bộ quản lý, giảng viên và người học có kết quả xuất sắc về hợp tác quốc tế.

### **3. Mục tiêu 3: *Đẩy mạnh hoạt động đào tạo lưu học sinh.***

#### *Giải pháp*

3.1. Xây dựng và triển khai kế hoạch quảng bá tuyển sinh phù hợp đối tượng người học.

3.2. Tăng số lượng lưu học sinh học tập tại trường.

3.3. Tổ chức hoạt động đào tạo phù hợp đối tượng lưu học sinh.

3.4. Đa dạng hóa các hình thức hỗ trợ lưu học sinh trong học tập và sinh hoạt.

3.5. Xây dựng mạng lưới cựu lưu học sinh.

### **4. Mục tiêu 4: *Tăng cường năng lực về cơ sở vật chất và tài chính phục vụ hoạt động hợp tác quốc tế.***

#### *Giải pháp*

4.1. Tổ chức huy động các nguồn tài chính khác nhau cho hoạt động hợp tác quốc tế; quản lý, sử dụng nguồn tài chính theo nguyên tắc công khai, hiệu quả theo các quy định của pháp luật.

4.2. Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, dự án do các tổ chức nước ngoài tài trợ.

## **G. LĨNH VỰC CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH**

### **I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VỀ LĨNH VỰC CƠ SỞ VẬT CHẤT**

**Hệ thống cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đảm bảo khang trang, đồng bộ, hiện đại phù hợp với hình thức đào tạo, nghiên cứu khoa học và mô hình quản trị Nhà trường đáp ứng quy mô đào tạo 35.000 học sinh, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh.**

### **II. CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP VỀ LĨNH VỰC CƠ SỞ VẬT CHẤT**

**1. Mục tiêu 1: *Cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, phần mềm dạy học, quản lý, các tài liệu đảm bảo đồng bộ, hiện đại phù hợp với hình thức đào tạo, nghiên cứu khoa học và mô hình quản trị Nhà trường.***

#### *Giải pháp*

1.1. Tiếp tục mở rộng diện tích đất; rà soát quy hoạch tổng thể, điều chỉnh bổ sung quy hoạch chi tiết tại các cơ sở của Nhà trường phù hợp với quy mô đào tạo, chương trình đào tạo và quy định tại TCVN 3981-1985 - Tiêu chuẩn thiết kế trường đại học.

1.2. Tiếp tục đầu tư, cải tạo nâng hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thực hành thí nghiệm, thư viện, ký túc xá đảm bảo các quy định hiện hành về số lượng, diện



tích, an toàn về môi trường và khả năng tiếp cận của người học và phù hợp với chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học của từng ngành, lĩnh vực; có không gian học tập chung, không gian nghỉ giải lao và phù hợp.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng thông tin và phần mềm quản lý đảm bảo thông suốt đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản lý trong Nhà trường.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu điện tử, cập nhật bổ sung nguồn tài liệu, mở rộng liên kết và nâng cao các hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu của người học.

- Nâng cấp, đầu tư trang thiết bị hiện đại cho các phòng thí nghiệm, thực hành, phòng học phù hợp với chương trình đào tạo, hình thức đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Thường xuyên phối kết hợp với các đơn vị quản lý tại địa phương về vệ sinh môi trường, an toàn phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho cán bộ viên chức, học sinh, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh.

1.3. Tập trung tăng cường khai thác tối đa các nguồn vốn từ ngân sách, nguồn hỗ trợ từ các dự án và nguồn vốn từ có của Nhà trường để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng theo quy hoạch; công tác đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng và trang thiết bị theo kế hoạch.

**2. Mục tiêu 2: Quy chế phối hợp, quy trình quản lý và kế hoạch đầu tư, nâng cấp, bảo trì bảo dưỡng cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, phần mềm dạy học, quản lý, các tài liệu phục vụ dạy học và nghiên cứu.**

*Giải pháp*

2.1. Xây dựng kế hoạch đầu tư mới, nâng cấp, bảo trì, bảo dưỡng cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và công cụ dạy học và hướng dẫn thực hành, nghiên cứu.

2.2. Xây dựng kế hoạch bổ sung, cập nhật nguồn học liệu, giáo trình, phần mềm quản lý, phần mềm ứng dụng phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu... đủ về số lượng, đa dạng về lĩnh vực và đảm bảo đồng bộ, hiện đại phù hợp với chương trình đào tạo, hình thức đào tạo và nghiên cứu khoa học.

2.3. Xây dựng hệ thống các quy định, quy trình kiểm tra giám sát, báo cáo định kỳ công tác sử dụng, bảo trì bảo dưỡng và nâng cấp cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, công cụ dạy học.

2.4. Xây dựng quy chế phối hợp với các đơn vị quản lý tại địa phương về vệ sinh môi trường, an toàn phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự... để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho cán bộ viên chức, học sinh, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh.

### **III. MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP VỀ LĨNH VỰC KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH**

*Mục tiêu: Xây dựng hệ thống kế hoạch, triển khai, kiểm toán, tăng cường nguồn lực tài chính của Nhà trường bằng việc tăng cường khai thác và đa dạng hoá các nguồn thu, nguồn lực đầu tư; đảm bảo tính kế hoạch, hiệu quả, minh bạch trong điều hành ngân sách để phục vụ cho việc thực hiện sứ mạng, tầm nhìn và các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.*

#### *Giải pháp*

1. Xây dựng kế hoạch và triển khai việc sử dụng hiệu quả nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước; khai thác tốt các nguồn thu và nâng cao khả năng tự chủ về tài chính, tạo các nguồn tài chính hợp pháp, đáp ứng các hoạt động của trường.

2. Hoàn thiện hệ thống văn bản về quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí nhằm chuẩn hóa, công khai hóa, minh bạch và tuân thủ các quy định về lập kế hoạch và quản lý tài chính.

3. Đảm bảo sự phân bổ, sử dụng tài chính hợp lý, minh bạch và hiệu quả cho các đơn vị và các hoạt động của Nhà trường. Thực hiện kiểm tra, kiểm toán việc quản lý sử dụng các nguồn lực để đánh giá hiệu quả sử dụng trong hoạt động của Trường.

### **Phần IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ GIÁM SÁT KẾT QUẢ**

#### **1. Tổ chức thực hiện**

Các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm lập kế hoạch hành động, mô tả các nhiệm vụ và hành động cụ thể, các bước thực hiện, yêu cầu và cam kết về nguồn lực và công tác tổ chức thực hiện phù hợp với kế hoạch chiến lược của Trường.

#### **2. Tổ chức giám sát và đánh giá kết quả**

Hiệu trưởng Nhà trường phân công các đơn vị giám sát việc thực hiện Kế hoạch chiến lược trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của các đơn vị. Hàng năm, Nhà trường tiến hành sơ kết việc thực hiện Kế hoạch chiến lược./.